

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2018.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Thanh An, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXX-ST ngày 04/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Văn T, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đặng Văn T trình bày: Anh T và chị T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh với lý do khi làm ăn, anh T có uống rượu, chị T không hài lòng nên xảy ra mâu thuẫn, chị T dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống vào năm 2015;

Anh T có theo chị T về nhà mẹ vợ sống, được 06 tháng thì anh T có khuyên chị T về nhà cha mẹ anh sống nhưng chị T không đồng ý và anh T đã về cha mẹ ruột sinh sống cuối năm 2016. Anh có nhiều lần đến tìm chị T về nhưng chị vẫn không đồng ý.

Sau một thời gian tạo nhiều cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm không có kết quả, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng lại ngày càng trầm trọng. Anh T và chị T đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống

vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế tình cảm vợ chồng không còn, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh T và chị T có một con chung Đặng Anh K, sinh ngày 23/01/2013, từ nhỏ đã sống chung với cha mẹ và ông bà nội. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị T thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian kết hôn. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của anh T về con chung Đặng Anh K, sinh ngày 23/01/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất cùng lời trình bày của anh T, giữa anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa:

Anh Đặng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Anh T yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T. Anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con;

Chị Nguyễn Thị Phương T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Văn T, không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh T. Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Phương T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc,

trong quá trình chung sống thì phát sinh với lý do anh T có uống rượu, chị T không hài lòng nên xảy ra mâu thuẫn, chị T dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống vào năm 2015.

Anh T có theo chị T về nhà mẹ vợ sống, được 06 tháng thì anh T có khuyên chị T về nhà cha mẹ anh sống nhưng chị T không đồng ý và anh T đã về cha mẹ ruột sinh sống vào năm 2016. Anh T đã nhiều lần đến tìm chị T để thỏa thuận về nơi sinh sống nhưng chị T vẫn không đồng ý. Anh T và chị Thỏa đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Phương T;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đặng Văn T.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, chứng cứ của đương sự thì giữa anh T và chị T có một con chung Đặng Anh K, sinh ngày 23/01/2013, hiện nay con chung đang sống cùng chị T, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con chung;

Bị đơn Nguyễn Thị Phương T yêu cầu được nuôi con chung;

Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ngày 22/6/2018, anh T là lao động chính trong gia đình, sống chung cùng cha mẹ ruột, anh T làm nông nghiệp, thường xuyên phải đi gặt và cày đất thuê có mức thu nhập theo mức thu nhập lao động phổ thông;

Căn cứ vào đơn xin xác nhận và được công an xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang về việc anh T có đến nhà cha mẹ vợ của anh T rước con về chơi nhưng phía gia đình chị T ngăn cản;

Căn cứ vào lời trình bày của chị T thì chị T và chứng cứ do chị T cung cấp cho thấy mức thu nhập của chị T cũng theo mức thu nhập lao động phổ thông;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm hiện tại con chung Đặng Anh K sinh ngày 23/01/2013, chị T là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định, không bị thay đổi môi trường sinh hoạt và đảm bảo phát triển tâm lý của con chung cho nên chấp nhận yêu cầu của chị T, không chấp nhận yêu cầu của anh T cần tiếp tục giao con chung Đặng Anh K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Chấp nhận yêu cầu được ly hôn của anh Đặng Văn T, không chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con chung của anh T. Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đặng Văn T. Anh Đặng Văn T được quyền ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con chung của anh Đặng Văn T.

Tiếp tục giao con chung Đặng Anh K, sinh ngày 23/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001511 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Tiền Giang;
VK SND thị xã Cai Lậy;

Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
Các đương sự;
UBND xã (phường)
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu